

13. NÓI XẤU TĂNG SAI⁷⁵**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong núi Kỳ-xà-quật, tại thành La-duyệt.

Bấy giờ, tôn giả Đạp-bà-ma-la Tử⁷⁶ được Tăng sai phụ trách việc phân phối ngọ cụ cho Tăng và thỉnh Tăng đi thọ thực. Khi ấy, các Tỳ-kheo Từ và Địa⁷⁷, đứng nơi khoảng cách Tôn giả trong tầm mắt thấy mà tai không nghe, cùng nhau bàn nói: Đạp-bà-ma-la Tử có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh.

Các Tỳ-kheo nói:

- Đạp-bà-ma-la Tử này được chúng giao phụ trách việc phân phối ngọ cụ cho Tăng và mời Tăng đi thọ thực. Các thầy chớ nên nói tôn giả là người có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh.

Tỳ-kheo Từ và Địa trả lời:

- Chúng tôi không nói trước mặt mà cơ hiềm nơi chỗ khất kín⁷⁸.

Các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo Từ, Địa:

- Tôn giả Đạp-bà-ma-la Tử này được chúng giao phụ trách việc phân phối ngọ cụ cho Tăng và mời Tăng đi thọ thực. Sao các thầy lại nói Tôn giả là người có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo Từ, Địa:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Thế nào, Tỳ-kheo Từ, Địa! Đạp-bà-ma-la Tử này được chúng giao phụ trách việc phân phối ngọ cụ cho Tăng và mời Tăng đi thọ thực; sao các người lại nói ông ấy là người có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo Từ, Địa rồi bảo các Tỳ-kheo:

76. Pali. Pác. l> ujjhāpanaka. Thập tụng, Căn bản: Ba-dật-đề 12.

- Tỳ-kheo Từ, Địa này là người ngu si, trồng nhiều giống hữu lậu, lần đầu tiên phạm giới này⁷⁹. Từ nay trở đi, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, tập mười cú nghĩa, cho đến, chánh pháp cửu trú.

Muốn nói giới, nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào biếm nhẽ, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo Từ, Địa

sau đó lại tạo phương tiện khác. Ở chỗ Đạp-bà-ma-la Tử mà nghe nhưng không thấy, họ nói với nhau: Đạp-bà-ma-la Tử này là người có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh.

Các Tỳ-kheo nói với Từ, Địa:

- Phật há đã không chế giới rằng, biếm nhẽ⁸⁰ là phạm Ba-dật-đề hay sao? Tỳ-kheo Từ, Địa trả lời:

- Chúng tôi không biếm nhẽ, mà là mạ lị⁸¹.

Các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, chỉ trích Tỳ-kheo Từ, Địa:

- Tôn giả Đạp-bà-ma-la Tử này được chúng giao phụ trách việc phân phối ngoại cụ cho Tăng và mời Tăng đi thọ thực, sao các thầy lại mạ lị tôn giả?

Các Tỳ-kheo quở trách rồi, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp các Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo Từ, Địa:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Đạp-bà-ma-la Tử này được chúng giao phụ trách việc phân phối ngoại cụ cho Tăng và mời Tăng đi thọ thực, sao các ông lại mạ lị.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo Từ, Địa rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới:

Tỳ-kheo nào, biếm nhẽ và mạ lị, Ba-dật-đề⁸².

76. Xem Ch.ii, Tăng-già-bà-thi-sa viii & ix.

77. Xem cht. 8>, Ch.ii, Tăng-già-bà-thi-sa viii. Tăng kỳ 14: Ưu-ba-nan-đà. Căn bản 28: Hai Tỳ-kheo Hữu và Địa cùng bàn chuyện với Ô-ba-nan-đà.

78. Căn bản, nt. đối diện nói xấu.

79. Căn bản nt., Phật khiến Tăng tác yết-ma ha trách cho Từ, Địa, sau đó mới chế giới.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Hoặc biếm nhẽ trước mặt, hoặc mạ lị sau lưng.

- Biếm nhẽ trước mặt: Là đứng nơi địa điểm có thể thấy mà không nghe, mà nói - có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh.

- Mạ lị sau lưng: Là đứng nơi chỗ tai có thể nghe, mắt không thấy, mà nói - có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh. Tỳ-kheo chê

bai và mắng chửi Tỳ-kheo, nói rõ ràng phạm Ba-dật-đề, nói không rõ ràng Đột-kiết-la. Nếu Thượng tọa bảo người chê bai và mắng chửi, nếu nhận lời chê bai và mắng chửi, thì phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Người kia thật có việc như vậy, tức là có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh. Sợ sau đó có sự hối hận nên nói để khiến như pháp mà phát lồ; khi ấy nói, - có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh, thì không phạm. Hoặc nói vui chơi, nói một mình, nói trong mộng, muốn nói việc này lại nhằm nói việc khác thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

80. Hán: Cơ hiềm 譏嫌. Ở đây, nói xấu sau lưng. Ngũ phần, vu thuyết 誣說; nói xấu. Tăng kỳ, hiềm trách 嫌責. Thập tụng, sân cơ 瞋譏, giận hờn mà chỉ trích. Căn bản, hiềm hủy 嫌毀. Pali: ujjhāpanaka, sự bêu xấu hay nói xấu; giải thích (Vin.iv. >8): Muốn làm cho người đó xấu hổ, mất danh dự; gây khó khăn cho người đó.

81. Căn bản nt., đối diện nhưng không gọi thẳng tên mà giả thác sự kiện khác.

82. Thập tụng: Sân cơ sai hội nhân 瞋譏差會人, giận hờn mà nói xấu người được Tăng sai, hay chức sự Tăng. Nếu không phải là chức sự Tăng sai, phạm Đột-kiết-la.